ỦY BAN QUỐC GIA
VỀ CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ
TỔ CÔNG TÁC

Số: 426 /QĐ-TCTCPĐT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 18 tháng 10 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Tổ công tác giúp việc Chủ tịch Ủy ban Quốc gia về Chính phủ điện tử

VĂN PHÒNG UBND TỈNH TÂY NINH
ĐẾN Số: 14157
Ngày: 22/10/18
Chuyển: VX
P. VX (Mỹ)

TỔ TRƯỞNG TỔ CÔNG TÁC GIÚP VIỆC CHỦ TỊCH ỦY BAN QUỐC GIA VỀ CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ

Căn cứ Quyết định số 1072/QĐ-TTg ngày 28 tháng 8 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ thành lập Ủy ban Quốc gia về Chính phủ điện tử;

Căn cứ Quyết định số 366/QĐ-UBQGCPĐT ngày 28 tháng 8 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban Quốc gia về Chính phủ điện tử về ban hành quy chế hoạt động của Ủy ban Quốc gia về Chính phủ điện tử,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của Tổ công tác giúp việc Chủ tịch Ủy ban Quốc gia về Chính phủ điện tử (sau đây gọi tắt là Tổ công tác).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các thành viên, chuyên gia, cán bộ giúp việc của Tổ công tác và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- TTgCP, PTTg Vũ Đức Đam (để b/c);
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TƯ;
- VPCP : BTCN, các PCN, Trợ lý TTgCP, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc ;
- Lưu: VT, TCTCPĐT (02b).Trung. 170

TỔ TRƯỞNG

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM
VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ
Mai Tiến Dũng

ỦY BAN QUỐC GIA
VỀ CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ
TỔ CÔNG TÁC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ
Tổ chức và hoạt động của Tổ công tác giúp việc Chủ tịch Ủy ban Quốc gia về Chính phủ điện tử

(kèm theo Quyết định số 426/QĐ-TCTCPĐT ngày 18 tháng 10 năm 2018 của Tổ trưởng Tổ công tác giúp việc Chủ tịch Ủy ban Quốc gia về Chính phủ điện tử)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về nguyên tắc, cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ làm việc, quan hệ công tác, điều kiện làm việc, chế độ, chính sách và phương thức hoạt động của Tổ công tác giúp việc Chủ tịch Ủy ban Quốc gia về Chính phủ điện tử (sau đây gọi tắt là Tổ công tác).

2. Quy chế này áp dụng đối với Tổ công tác, các nhóm công tác, các thành viên, cán bộ giúp việc, chuyên gia của Tổ công tác và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Vị trí, chức năng, nhiệm vụ của Tổ công tác

Vị trí, chức năng, nhiệm vụ của Tổ công tác được quy định tại Điều 3 Quyết định số 1072/QĐ-TTg ngày 28 tháng 8 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ thành lập Ủy ban Quốc gia về Chính phủ điện tử và Điều 7 Chương II Quyết định số 336/QĐ-UBQGCPĐT ngày 28 tháng 8 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban Quốc gia về Chính phủ điện tử ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban Quốc gia về Chính phủ điện tử (sau đây gọi tắt là Ủy ban).

Điều 3. Nguyên tắc làm việc

1. Bảo đảm thực hiện đúng và đầy đủ theo chức năng, nhiệm vụ của Tổ công tác.

2. Mọi công việc được thảo luận dân chủ, công khai và do Tổ trưởng Tổ công tác quyết định.

3. Đề cao sự chủ động, trách nhiệm cá nhân của các thành viên, cán bộ giúp việc, chuyên gia trong hoạt động của Tổ công tác và chịu trách nhiệm trước Tổ trưởng Tổ công tác trong phạm vi nhiệm vụ được phân công. Kịp thời thay thế trong trường hợp không đáp ứng yêu cầu.

4. Tổ trưởng Tổ công tác và Tổ phó Tổ công tác là Cục trưởng Cục kiểm soát thủ tục hành chính, Văn phòng Chính phủ được sử dụng con dấu của Văn phòng Chính phủ. Tổ phó Tổ công tác là Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông được sử dụng con dấu của Bộ Thông tin và Truyền thông.

Chương II

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA CÁC THÀNH VIÊN TỔ CÔNG TÁC

Điều 4. Tổ trưởng Tổ công tác

1. Chỉ đạo toàn diện về tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ công tác. Quyết định và phân công nhiệm vụ cho các Tổ phó, các nhóm công tác, các thành viên Tổ công tác và các cá nhân được trưng tập, huy động; chỉ đạo sự phối hợp thực hiện nhiệm vụ giữa các thành viên Tổ công tác.

2. Trưng tập các thành viên và huy động chuyên gia trong nước và quốc tế làm việc tập trung tại Văn phòng Chính phủ trong thời gian nhất định để thực hiện nhiệm vụ. Đề nghị cơ quan, đơn vị chủ quản thay thế nhân sự được trưng tập nếu không đáp ứng được yêu cầu công việc.

3. Quyết định thành phần, triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Tổ công tác. Là người phát ngôn chính thức của Tổ công tác.

4. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Ủy ban, Phó Chủ tịch Ủy ban giao.

Điều 5. Tổ phó Tổ công tác

1. Giúp Tổ trưởng Tổ công tác chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Tổ trưởng Tổ công tác và chịu trách nhiệm trước Tổ trưởng Tổ công tác về kết quả triển khai. Thay mặt Tổ trưởng Tổ công tác điều hành hoạt động của Tổ công tác khi được Tổ trưởng Tổ công tác ủy quyền.

Tổ phó Tổ công tác là Cục trưởng Cục kiểm soát thủ tục hành chính, Văn phòng Chính phủ giúp Tổ trưởng Tổ công tác điều phối toàn bộ hoạt động của các nhóm công tác và phụ trách bộ phận giúp việc Tổ công tác;

2. Trực tiếp chỉ đạo nhóm công tác được phân công;

3. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Ủy ban, Phó Chủ tịch Ủy ban và Tổ trưởng Tổ công tác giao.

Điều 6. Lãnh đạo nhóm công tác

1. Trưởng nhóm công tác chỉ đạo, điều phối toàn diện về chức năng, nhiệm vụ của nhóm công tác; chịu trách nhiệm trước Tổ trưởng Tổ công tác về kết quả công việc của nhóm công tác; phân công nhiệm vụ cho các Phó trưởng nhóm, các thành viên nhóm; tổng hợp, báo cáo Tổ công tác xem xét, quyết định về các ý kiến còn khác nhau, chưa thống nhất. Quyết định thành phần, triệu tập và chủ trì các cuộc họp của nhóm công tác.

2. Phó Trưởng nhóm công tác giúp Trưởng nhóm công tác chỉ đạo, điều phối thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Trưởng nhóm công tác và chịu trách nhiệm trước Trưởng nhóm công tác, Tổ trưởng Tổ công tác về kết quả triển khai. Thay mặt Trưởng nhóm công tác điều hành hoạt động của nhóm công tác khi được Trưởng nhóm công tác ủy quyền.

Điều 7. Các thành viên Tổ công tác

1. Thực hiện các nhiệm vụ theo sự phân công và chịu trách nhiệm trước Tổ trưởng Tổ công tác và Trưởng nhóm công tác về các nội dung tham mưu trong phạm vi nhiệm vụ được phân công. Được bảo lưu quan điểm trước lãnh đạo nhóm công tác.

2. Cho ý kiến về các vấn đề liên quan đến xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử, hướng tới Chính phủ số, nền kinh tế số và xã hội số theo yêu cầu của lãnh đạo Tổ công tác, lãnh đạo nhóm công tác.

3. Có trách nhiệm đến làm việc tại Văn phòng Chính phủ theo yêu cầu của Tổ trưởng tổ công tác; làm việc tập trung tại Văn phòng Chính phủ trong thời gian nhất định để nghiên cứu, biên tập các đề án, dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật và thực hiện các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Tổ trưởng Tổ công tác.

4. Là một trong những đầu mối của Tổ công tác trong việc phối hợp với cơ quan, đơn vị chủ trì triển khai một số nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết của Chính phủ về một số giải pháp, nhiệm vụ trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2018-2020, định hướng đến 2025;

5. Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Tổ công tác, nhóm công tác theo yêu cầu của lãnh đạo Tổ công tác, lãnh đạo nhóm công tác; cùng tập thể Tổ công tác, nhóm công tác xem xét, quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động của Tổ công tác, nhóm công tác. Trường hợp không tham dự cuộc họp phải báo cáo với người chủ trì và cử người đi dự thay.

6. Các thành viên là lãnh đạo cơ quan, đơn vị được huy động cán bộ của cơ quan, đơn vị mình tham gia đi thực hiện các nhiệm vụ được phân công.

7. Thực hiện các nhiệm vụ khác do lãnh đạo Tổ công tác, lãnh đạo nhóm công tác giao.

Chương III
CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ CỦA CÁC NHÓM THUỘC TỔ CÔNG TÁC

Điều 8. Cơ cấu tổ chức của Tổ công tác và nhóm công tác

1. Tổ công tác gồm Tổ trưởng, 02 Tổ phó và các thành viên.

2. Tổ công tác có 4 nhóm công tác, gồm:

a) Nhóm Nguồn lực và bảo đảm thực thi;

b) Nhóm Thể chế và cải cách hành chính;

c) Nhóm Giải pháp công nghệ và an toàn, an ninh thông tin;

d) Nhóm Truyền thông.

3. Thường trực của Tổ công tác gồm lãnh đạo Tổ công tác, lãnh đạo các nhóm công tác và một số chuyên gia do Tổ trưởng Tổ công tác quyết định

theo yêu cầu công việc cho ý kiến đối với những nội dung đề xuất của Tổ công tác (trường hợp cần thiết có thể thuê tư vấn độc lập) trước khi báo cáo Ủy ban, Chủ tịch Ủy ban.

4. Tổ công tác có nhóm chuyên gia. Các nhóm công tác được huy động các chuyên gia này tham gia phản biện, cho ý kiến và theo yêu công việc.

5. Tổ công tác có bộ phận giúp việc làm việc theo chế độ chuyên trách tại Văn phòng Chính phủ gồm một số cán bộ được trung tập từ Văn phòng Chính phủ, biệt phái từ Bộ Thông tin và Truyền thông, Ban Cơ yếu Chính phủ, chuyên gia từ một số doanh nghiệp, tổ chức trong nước và quốc tế.

6. Một thành viên, cán bộ giúp việc, chuyên gia Tổ công tác có thể tham gia nhiều nhóm công tác theo phân công của lãnh đạo Tổ công tác.

Điều 9. Chức năng, nhiệm vụ của các nhóm thuộc Tổ công tác

1. Nhóm Nguồn lực và bảo đảm thực thi

a) Xây dựng chương trình, kế hoạch công tác, kế hoạch kiểm tra của Ủy ban; xây dựng các báo cáo, tài liệu, phục vụ các hoạt động và cuộc họp của Ủy ban, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban;

b) Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra tình hình thực hiện các chương trình, kế hoạch công tác của Ủy ban, kết luận, chỉ đạo của Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban và các giải pháp, nhiệm vụ trong Nghị quyết của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2018-2020, định hướng đến 2025;

c) Đầu mối đề xuất, tổ chức các buổi làm việc Tổ công tác với các bộ, ngành, địa phương;

d) Đầu mối, phối hợp với các nhóm thuộc Tổ công tác và các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai việc sơ kết, đánh giá tình hình, kết quả triển khai các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử;

đ) Nghiên cứu, đề xuất chủ trương, chiến lược, nguồn lực tài chính, con người, công tác đào tạo nhằm thúc đẩy xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử; chuẩn bị các ý kiến về các vấn đề chung liên quan đến xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử, hướng tới Chính phủ số, nền kinh tế số và xã hội số;

e) Phối hợp với các bộ, cơ quan chủ trì triển khai một số nhiệm vụ về nguồn lực, cơ chế bảo đảm thực thi tại Nghị quyết của Chính phủ về một số giải pháp, nhiệm vụ trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2018-2020, định hướng đến 2025, trong đó tập trung xây dựng bộ chỉ số đo lường, đánh giá từng chỉ tiêu, nhiệm vụ xây dựng Chính phủ điện tử (KPI) và cơ chế theo dõi, đánh giá, giám sát trách nhiệm giải trình, ra quyết định và xử lý kịp thời các vướng mắc về thể chế, nguồn lực tài chính, giải pháp công nghệ và con người để bảo đảm thực thi;

g) Thực hiện các nhiệm vụ khác do lãnh đạo Tổ công tác giao.

2. Nhóm Thể chế và cải cách hành chính

a) Rà soát, nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách tạo cơ sở pháp lý cho việc triển khai xây dựng Chính phủ điện tử, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, an ninh mạng và bảo vệ bí mật nhà nước; bảo đảm gắn kết chặt chẽ việc cải cách hành chính với Chính phủ điện tử;

b) Phối hợp với các bộ, cơ quan chủ trì triển khai một số nhiệm vụ về xây dựng, hoàn thiện thể chế tại Nghị quyết của Chính phủ về một số giải pháp, nhiệm vụ trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2018-2020, định hướng đến 2025;

c) Phản biện, chuẩn bị các ý kiến về các vấn đề liên quan đến cơ chế, chính sách xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử, hướng tới Chính phủ số, nền kinh tế số và xã hội số;

d) Phối hợp với nhóm nguồn lực và bảo đảm thực thi theo dõi, đôn đốc, kiểm tra tình hình xây dựng, hoàn thiện thể chế phục vụ Chính phủ điện tử, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, an ninh mạng và bảo vệ bí mật nhà nước; xây dựng chương trình, kế hoạch công tác, kế hoạch kiểm tra của Ủy ban; các báo cáo, tài liệu phục vụ các hoạt động và cuộc họp của Ủy ban, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban; triển khai việc sơ kết, đánh giá tình hình, kết quả triển khai các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử;

đ) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Lãnh đạo Tổ công tác giao.

3. Nhóm Giải pháp công nghệ và an toàn, an ninh thông tin

a) Nghiên cứu, đề xuất, phối hợp triển khai các giải pháp công nghệ, an toàn, an ninh thông tin, an ninh mạng và bảo vệ bí mật nhà nước, xây dựng cơ sở hạ tầng, hệ thống thông tin, mạng máy tính phục vụ Chính phủ điện tử;

b) Nghiên cứu, phát triển ứng dụng một số sản phẩm CNTT, nền tảng Chính phủ điện tử;

c) Phối hợp với các bộ, cơ quan chủ trì triển khai, kiểm thử một số nền tảng công nghệ phát triển Chính phủ điện tử, hệ thống thông tin và bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, an ninh mạng và bảo vệ bí mật nhà nước tại Nghị quyết của Chính phủ về một số giải pháp, nhiệm vụ trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2018-2020, định hướng đến 2025;

d) Phối hợp với nhóm thể chế và cải cách hành chính rà soát, đề xuất xây dựng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, an toàn, an ninh thông tin, an ninh mạng triển khai các hệ thống thông tin phục vụ Chính phủ điện tử;

đ) Phản biện, chuẩn bị các ý kiến về các vấn đề liên quan đến giải pháp công nghệ, an toàn, an ninh thông tin, an ninh mạng trong xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử, hướng tới Chính phủ số, nền kinh tế số và xã hội số;

e) Phối hợp với nhóm nguồn lực và bảo đảm thực thi theo dõi, đôn đốc, kiểm tra tình hình triển khai các nền tảng Chính phủ điện tử, hệ thống thông tin phục vụ Chính phủ điện tử và bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, an ninh mạng

và bảo vệ bí mật nhà nước; xây dựng chương trình, kế hoạch công tác, kế hoạch kiểm tra của Ủy ban; các báo cáo, tài liệu phục vụ các hoạt động và cuộc họp của Ủy ban, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban; triển khai việc sơ kết, đánh giá tình hình, kết quả triển khai các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử;

g) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Lãnh đạo Tổ công tác giao.

4. Nhóm Truyền thông

a) Đầu mối phối hợp với các nhóm, tổng hợp thông tin phục vụ nhiệm vụ truyền thông cho hoạt động của Ủy ban và Tổ công tác, các chủ trương, chính sách, hoạt động triển khai thực hiện Chính phủ điện tử;

b) Đầu mối phối hợp với các cơ quan thông tấn báo chí truyền thông các chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, hoạt động của Ủy ban, Tổ công tác và các bộ, ngành, địa phương về xây dựng Chính phủ điện tử; các nhiệm vụ và sản phẩm Chính phủ điện tử trong các ngành, các cấp và người dân, doanh nghiệp, tập trung là Nghị quyết của Chính phủ về một số giải pháp, nhiệm vụ trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2018-2020, định hướng đến 2025;

c) Phối hợp với các bộ, cơ quan chủ trì triển khai một số nhiệm vụ về truyền thông tại Nghị quyết của Chính phủ về một số giải pháp, nhiệm vụ trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2018-2020, định hướng đến 2025;

d) Phối hợp với nhóm nguồn lực và bảo đảm thực thi xây dựng chương trình, kế hoạch công tác, kế hoạch truyền thông về hoạt động của Ủy ban;

đ) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Lãnh đạo Tổ công tác giao.

Chương IV

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 10. Chế độ làm việc

1. Tổ công tác, nhóm công tác làm việc theo chế độ Thủ trưởng và phát huy cao nhất khả năng của các thành viên, chuyên gia, cán bộ giúp việc.

2. Các thành viên Tổ công tác làm việc theo chế độ kiêm nhiệm. Một số cán bộ giúp việc, chuyên gia làm việc theo chế độ chuyên trách tại Tổ công tác.

3. Tổ Công tác làm việc tại trụ sở Văn phòng Chính phủ.

Điều 11. Chế độ họp

1. Tổ công tác họp định kỳ 01 tháng 01 lần và họp đột xuất theo yêu cầu của lãnh đạo Tổ công tác. Thành phần họp do lãnh đạo Tổ công tác quyết định.

2. Lãnh đạo Tổ công tác quyết định cuộc họp mở rộng có sự tham gia của đại diện cơ quan, đơn vị liên quan.

Điều 12. Chế độ thông tin, báo cáo

1. Các thành viên, cán bộ giúp việc, chuyên gia của Tổ công tác báo cáo

lãnh đạo Tổ công tác, lãnh đạo nhóm công tác theo các hình thức: Báo cáo trực tiếp, bằng văn bản, tại các cuộc họp hoặc qua thư điện tử.

2. Định kỳ hàng tháng Tổ công tác báo cáo Chủ tịch Ủy ban về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao.

3. Định kỳ hàng tuần các nhóm thuộc Tổ công tác báo cáo lãnh đạo Tổ công tác về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao.

Điều 13. Quan hệ công tác với các bộ, ngành, địa phương và tổ chức

Tổ công tác phối hợp với các bộ, ngành, địa phương và tổ chức liên quan (sau đây gọi tắt là cơ quan, đơn vị) trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao theo nguyên tắc sau:

1. Cơ quan, đơn vị phối hợp có trách nhiệm:

a) Phối hợp chặt chẽ với Tổ công tác trong việc thực hiện kết luận, chỉ đạo của Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban và một số nhiệm vụ trong Nghị quyết của Chính phủ về một số giải pháp, nhiệm vụ trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2018-2020, định hướng đến 2025; đề xuất, kiến nghị các cơ chế, chính sách và giải pháp thúc đẩy xây dựng Chính phủ điện tử;

b) Tạo điều kiện để các cá nhân của cơ quan, đơn vị được trưng tập làm việc tập trung tại Văn phòng Chính phủ trong thời gian nhất định để nghiên cứu, biên tập các đề án, dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật và thực hiện các nhiệm vụ khác theo đề nghị của Tổ trưởng Tổ công tác.

c) Cung cấp đầy đủ các thông tin, tài liệu theo đề nghị của Tổ công tác. Trong trường hợp thông tin, tài liệu không được cung cấp đề nghị cho biết lý do;

d) Kịp thời thay thế nhân sự khi không đáp ứng được yêu cầu theo đề nghị của Tổ trưởng Tổ công tác;

đ) Mời Tổ công tác dự các cuộc họp, hội nghị, hội thảo của cơ quan, đơn vị có nội dung liên quan đến việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Tổ Công tác;

e) Phối hợp, hỗ trợ Tổ công tác hoàn thành nhiệm vụ được giao.

2. Tổ công tác có trách nhiệm sau đây:

a) Tổng hợp, báo cáo Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban về các đề xuất, kiến nghị của các cơ quan, đơn vị để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, thúc đẩy xây dựng Chính phủ điện tử, chính quyền điện tử;

b) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị chủ trì triển khai xây dựng Chính phủ điện tử, chính quyền điện tử, trọng tâm là Nghị quyết của Chính phủ về một số giải pháp, nhiệm vụ trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2018-2020, định hướng đến 2025;

c) Trường hợp đề nghị cơ quan, đơn vị cử nhân sự thay thế nhân sự không đáp ứng yêu cầu, Tổ công tác phải có văn bản đề nghị (trong đó nêu rõ lý do không đáp ứng yêu cầu);

d) Mời đại diện lãnh đạo cơ quan, đơn vị dự các cuộc họp, hội nghị, hội thảo có nội dung liên quan đến việc thực hiện xây dựng Chính phủ điện tử tại cơ quan, đơn vị đó.

Chương V

KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG VÀ CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH

Điều 14. Kinh phí hoạt động của Tổ công tác

1. Kinh phí hoạt động của Tổ công tác được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm của Văn phòng Chính phủ và các nguồn kinh phí hợp pháp khác. Văn phòng Chính phủ quản lý kinh phí hoạt động của Ủy ban theo quy định của Nhà nước.

2. Việc sử dụng kinh phí bảo đảm hoạt động của Tổ công tác thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Điều 15. Chế độ, chính sách

1. Các thành viên, cán bộ giúp việc, chuyên gia của Tổ công tác được hưởng chế độ chính sách do Văn phòng Chính phủ bảo đảm, điều kiện làm việc và ra vào trụ sở Văn phòng Chính phủ.

2. Tổ trưởng Tổ công tác có trách nhiệm nhận xét, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các thành viên, cán bộ giúp việc, chuyên gia của Tổ công tác để thực hiện các chế độ, chính sách về thi đua, khen thưởng theo quy định.

Chương VI

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Tổ chức thực hiện

1. Tổ trưởng Tổ công tác có trách nhiệm tổ chức, chỉ đạo các thành viên, cán bộ giúp việc, chuyên gia của Tổ công tác thực hiện Quy chế này.

2. Trong quá trình thực hiện Quy chế này, nếu có vấn đề phát sinh hoặc cần sửa đổi, bổ sung do Tổ trưởng Tổ công tác quyết định./.

TỔ TRƯỞNG

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM
VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ
Mai Tiến Dũng